

Mã đề: 01

I. Trắc nghiệm (2,5 điểm - mỗi lựa chọn đúng 0,25 điểm).

Câu 1. Năm 1919, Liên Xô thực hiện chính sách nào đã kiểm soát được các ngành kinh tế then chốt?

- A. Chính sách kinh tế mới.
- B. Chính sách mới
- C. Chính sách cộng sản thời chiến.
- D. Chính sách trọng nông ức thương.

Câu 2. Sản lượng công nghiệp của Liên Xô (1925-1941) đứng

- A. đầu thế giới.
- B. thứ 2 thế giới.
- C. thứ 3 châu Âu.
- D. thứ 2 châu Âu.

Câu 3. Khó khăn lớn nhất của Nhật Bản trong cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1933 là gì?

- A. Thiếu nhân công lao động.
- B. Thiếu vốn để đầu tư vào sản xuất.
- C. Thiếu nguyên liệu và thị trường tiêu thụ hàng hóa.
- D. Do ảnh hưởng của chủ nghĩa quân phiệt.

Câu 4. Để đưa đất nước thoát khỏi cuộc đại suy thoái kinh tế, Chính phủ Nhật Bản đã tìm lối thoát bằng cách nào?

- A. Đóng cửa các nhà máy, sa thải hàng nghìn công nhân.
- B. Quân sự hóa bộ máy, gây chiến tranh xâm lược, bành trướng.
- C. Thực hiện chính sách mới, cứu nguy cho chủ nghĩa tư bản.
- D. Thực hiện chính sách “láng giềng thân thiện” với Mỹ.

Câu 5. Cuộc khủng hoảng kinh tế ở Mỹ bắt đầu trong lĩnh vực nào?

- A. Trong lĩnh vực ngân hàng.
- B. Trong lĩnh vực công nghiệp.
- C. Trong lĩnh vực tài chính.
- D. Trong lĩnh vực nông nghiệp.

Câu 6. Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1933 đã để lại hậu quả nặng nề gì đối với nền hòa bình thế giới?

- A. Đào sâu khoảng cách giữa các nước tư bản.
- B. Làm ảnh hưởng đến sự phát triển của các nước.
- C. Chủ nghĩa Phát xít ra đời dẫn đến nguy cơ chiến tranh thế giới thứ 2.
- D. Làm cho phong trào đấu tranh của quần chúng lên cao.

Câu 7. Phong trào Ngũ tứ ở Trung Quốc được mở đầu bằng cuộc biểu tình của tầng lớp nào?

- A. Biểu tình của 3000 sinh viên ở Bắc Kinh.
- B. Biểu tình của 3000 công nhân Bắc Kinh.
- C. Biểu tình của 3000 nông dân Bắc Kinh.
- D. Biểu tình của 3000 công nhân, nông dân, trí thức ở Bắc Kinh.

Câu 8. Kết quả của những cuộc khởi nghĩa Gia -va, Xô viết Nghệ - Tĩnh là gì?

- A. Giành thắng lợi và giải phóng dân tộc.
- B. Lan rộng khắp Đông Nam Á và làm động lực cho các cuộc khởi nghĩa toàn dân.
- C. Lật đổ chính quyền phản quốc và đế quốc xâm lược.
- D. Bị chính quyền thực dân đàn áp đẫm máu.

Câu 9. Sự kiện nào đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam bắt đầu chuyển từ đấu tranh *tự phát* sang đấu tranh *tự giác*?

- A. Năm 1929, ở nước ta liên tiếp xuất hiện ba tổ chức cộng sản.

B. Tháng 8-1925, công nhân xưởng Ba Son tiến hành bãi công.

C. Đầu năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập.

D. Tháng 6-1925, Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên được thành lập.

Câu 10. Phong trào cách mạng 1930 – 1931 là bước phát triển mới của cách mạng Việt Nam vì

A. lần đầu tiên đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

B. có sự tham gia đấu tranh của giai cấp nông dân.

C. phong trào công nhân phát triển mạnh mẽ.

D. mục tiêu đấu tranh là đánh đuổi đế quốc Pháp.

II. Tự luận (2,5 điểm).

Câu 1(0,5 điểm). Chiến tranh thế giới thứ hai đã để lại cho nhân loại những bài học gì về việc bảo vệ hoà bình thế giới hiện nay?

Câu 2(1,0 điểm). Hãy đánh giá vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 3(1,0 điểm). Nêu ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

.....**HẾT**.....

Mã đề: 02

I. Trắc nghiệm (2,5 điểm - mỗi lựa chọn đúng 0,25 điểm).

Câu 1. Phong trào cách mạng 1930 – 1931 là bước phát triển mới của cách mạng Việt Nam vì

- A. có sự tham gia đấu tranh của giai cấp nông dân.
- B. lần đầu tiên đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.
- C. phong trào công nhân phát triển mạnh mẽ.
- D. mục tiêu đấu tranh là đánh đuổi đế quốc Pháp.

Câu 2. Cuộc khủng hoảng kinh tế ở Mỹ bắt đầu trong lĩnh vực nào?

- A. Trong lĩnh vực tài chính .
- B. Trong lĩnh vực công nghiệp.
- C. Trong lĩnh vực ngân hàng.
- D. Trong lĩnh vực nông nghiệp.

Câu 3. Năm 1919, Liên Xô thực hiện chính sách nào đã kiểm soát được các ngành kinh tế then chốt?

- A. Chính sách cộng sản thời chiến.
- B. Chính sách kinh tế mới.
- C. Chính sách mới
- D. Chính sách trọng nông ức thương.

Câu 4. Kết quả của những cuộc khởi nghĩa Gia -va, Xô viết Nghệ - Tĩnh là gì?

- A. Lật đổ chính quyền phản quốc và đế quốc xâm lược.
- B. Giành thắng lợi và giải phóng dân tộc.
- C. Bị chính quyền thực dân đàn áp đẫm máu.
- D. Lan rộng khắp Đông Nam Á và làm động lực cho các cuộc khởi nghĩa toàn dân.

Câu 5. Để đưa đất nước thoát khỏi cuộc đại suy thoái kinh tế, Chính phủ Nhật Bản đã tìm lối thoát bằng cách nào?

- A. Đóng cửa các nhà máy, sa thải hàng nghìn công nhân.
- B. Thực hiện chính sách “láng giềng thân thiện” với Mỹ.
- C. Thực hiện chính sách mới, cứu nguy cho chủ nghĩa tư bản.
- D. Quân sự hóa bộ máy, gây chiến tranh xâm lược, bành trướng.

Câu 6. Sản lượng công nghiệp của Liên Xô (1925-1941) đứng

- A. đầu thế kỉ i.
- B. thứ 3 châu Âu.
- C. thứ 2 thế giới.
- D. thứ 2 châu Âu.

Câu 7. Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1933 đã để lại hậu quả nặng nề gì đối với nền hòa bình thế giới?

- A. Đào sâu khoảng cách giữa các nước tư bản.
- B. Chủ nghĩa Phát xít ra đời dẫn đến nguy cơ chiến tranh thế giới thứ 2.
- C. Làm cho phong trào đấu tranh của quần chúng lên cao.
- D. Làm ảnh hưởng đến sự phát triển của các nước.

Câu 8. Sự kiện nào đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam bắt đầu chuyển từ đấu tranh *tự phát* sang đấu tranh *tự giác*?

- A. Tháng 8-1925, công nhân xưởng Ba Son tiến hành bãi công.
- B. Năm 1929, ở nước ta liên tiếp xuất hiện ba tổ chức cộng sản.

C. Đầu năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập.

D. Tháng 6-1925, Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên được thành lập.

Câu 9. Phong trào Ngũ tứ ở Trung Quốc được mở đầu bằng cuộc biểu tình của tầng lớp nào?

A. Biểu tình của 3000 nông dân Bắc Kinh.

B. Biểu tình của 3000 sinh viên ở Bắc Kinh.

C. Biểu tình của 3000 công nhân, nông dân, trí thức ở Bắc Kinh.

D. Biểu tình của 3000 công nhân Bắc Kinh.

Câu 10. Khó khăn lớn nhất của Nhật Bản trong cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929-1933 là gì?

A. Thiếu nguyên liệu và thị trường tiêu thụ hàng hóa.

B. Thiếu nhân công lao động.

C. Do ảnh hưởng của chủ nghĩa quân phiệt.

D. Thiếu vốn để đầu tư vào sản xuất.

II. Tự luận (2,5 điểm).

Câu 1(0,5 điểm). Chiến tranh thế giới thứ hai đã để lại cho nhân loại những bài học gì về việc bảo vệ hoà bình thế giới hiện nay?

Câu 2(1,0 điểm). Hãy đánh giá vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 3(1,0 điểm). Nêu ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

.....**HẾT**.....

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

- **Phần trắc nghiệm:** Từ câu 1 - câu 10: mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

- **Phần tự luận:**

+ Hướng dẫn chỉ nêu những ý chính và thang điểm chủ yếu. Những bài làm sáng tạo, có kiến giải riêng so với đáp án, nếu lập luận thuyết phục, kiến thức chính xác, khoa học, thì giáo viên cho điểm tối đa.

+ Tùy vào bài làm của học sinh, giáo viên linh hoạt ghi điểm sao cho phù hợp (thang điểm nhỏ nhất 0,25 điểm).

B. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

I. Trắc nghiệm (2,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
MD 1	C	B	C	B	C	C	A	D	B	A
MD 2	B	A	A	C	D	C	B	A	B	A

II. Tự luận (2,5 điểm)

Câu 1. (0,5 điểm)

Nội dung	Điểm
+ Giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp quốc tế bằng biện pháp thương lượng, hòa bình. Nhân loại cần đoàn kết để lên án, phản đối các hành động sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế, kiến tạo một nền hòa bình bền vững.	0,25
+ Dung hòa tối đa lợi ích giữa các quốc gia, tôn trọng quyền tự quyết của các dân tộc để hạn chế đến mức thấp nhất nguy cơ bùng nổ một cuộc chiến mới.	0,25

Câu 2. (1,0 điểm)

Nội dung	Điểm
+ Chuẩn bị những điều kiện về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.	0,5
+ Chủ trì hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam và soạn thảo cho Đảng một Cương lĩnh chính trị đúng đắn, sáng tạo.	0,5

Câu 3. (1,0 điểm)

Nội dung	Điểm
- Đối với dân tộc Việt Nam	
+ Phá tan xiềng xích nô lệ của Pháp-Nhật, lật đổ chế độ phong kiến, lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mở ra kỷ nguyên kỉ nguyên độc lập, tự do cho dân tộc.	0,25
+ Đảng Cộng sản Đông Dương trở thành một Đảng cầm quyền, chuẩn bị điều kiện cho những thắng lợi tiếp theo.	0,25
- Đối với thế giới:	
+ Góp phần vào chiến thắng chủ nghĩa phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ hai.	0,25
+ Cổ vũ mạnh mẽ tinh thần đấu tranh của các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc trên thế giới, đặc biệt là nhân dân hai nước Cam-pu-chia và Lào.	0,25

Duyệt của lãnh đạo nhà trường



TRƯỜNG
TIỂU HỌC VÀ
TRUNG HỌC CƠ SỞ
VĨNH QUANG
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

Bùi Thị Như Thảo

Duyệt của tổ chuyên môn



Lê Thị Loan

Giáo viên ra đề



Lê Thị Thu Phương

TT	Chương/chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	THẾ GIỚI TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 1945	- Nước Nga và Liên Xô từ năm 1918 đến năm 1945	2								25% (2,5đ)
		- Châu Âu và nước Mỹ từ năm 1918 đến năm 1945	2								
		- Châu Á từ năm 1918 đến năm 1945	4								
		- Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945)							1		
2	VIỆT NAM TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 1945	- Phong trào dân tộc dân chủ những năm 1918 – 1930			1						25% (2,5đ)
		- Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc và sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam						1			
		- Phong trào cách mạng Việt Nam thời kì 1930 – 1939			1						
		- Cách mạng tháng Tám năm 1945				1					
Tổng			8		2	1		1		1	50%
Tỉ lệ %			20%		15%		10%		5%		(5,0đ)

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	THẾ GIỚI TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 1945	- Nước Nga và Liên Xô từ năm 1918 đến năm 1945	Nhận biết - Nêu được những nét chính về nước Nga trước khi Liên Xô được thành lập. - Trình bày được những thành tựu của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (1921-1941). Vận dụng - Chỉ ra được hạn chế của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (1921-1941).	2TN			
		- Châu Âu và nước Mỹ từ năm 1918 đến năm 1945	Nhận biết - Trình bày được những nét chính về phong trào cách mạng và sự thành lập Quốc tế Cộng sản; đại suy thoái kinh tế 1929 – 1933; sự hình thành chủ nghĩa phát xít ở châu Âu. Thông hiểu - Mô tả được tình hình chính trị và sự phát triển kinh tế của nước Mỹ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới.	2TN			
		- Châu Á từ năm 1918 đến năm 1945	Nhận biết - Nêu được những nét chính về tình hình châu Á từ năm 1918 đến năm 1945.	4TN			
		- Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945)	Nhận biết - Trình bày được nguyên nhân và diễn biến chủ yếu của Chiến tranh thế giới thứ hai. Thông hiểu - Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của Chiến tranh thế giới thứ hai. Vận dụng - Phân tích được hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai đối với lịch sử nhân loại. - Nhận xét được vai trò của Liên Xô và các nước Đồng minh trong chiến thắng chủ nghĩa phát xít. Vận dụng cao				

			- Phân tích, đánh giá được hậu quả và tác động của Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945) đối với lịch sử nhân loại.				1TL
2	VIỆT NAM TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 1945	- Phong trào dân tộc dân chủ những năm 1918 – 1930	Thông hiểu - Mô tả được những nét chính của phong trào dân tộc dân chủ những năm 1918 – 1930.		1TN		
		- Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc và sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam	Nhận biết - Nêu được những nét chính về hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1918 – 1930. Thông hiểu - Trình bày được quá trình và ý nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Vận dụng - Đánh giá được vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.			1TL	
		- Phong trào cách mạng Việt Nam thời kì 1930 – 1939	Thông hiểu - Mô tả được những nét chủ yếu của phong trào cách mạng giai đoạn 1930 – 1931 và 1936 – 1939.		1TN		
		- Cách mạng tháng Tám năm 1945	Nhận biết - Nêu được tình hình Việt Nam dưới ách thống trị của Pháp – Nhật Bản. - Trình bày được diễn biến chính của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Thông hiểu - Trình bày được sự chuẩn bị của nhân dân Việt Nam tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền: chuyển hướng chiến lược của Đảng Cộng sản Đông Dương; sự ra đời của Mặt trận Việt Minh; cao trào kháng Nhật cứu nước. - Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945. Vận dụng - Đánh giá được vai trò của Đảng Cộng sản Đông Dương trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.		1TL		
Tổng				8 TN	1 TL 2TN	1 TL	1 TL
Tỉ lệ %				20%	15%	10%	5%